

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28-7-2022

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

2. Ông Nguyễn Thế Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông **Ngô Văn L**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn NM, xã MQ, huyện KX, tỉnh Thái Bình.

*** Bị đơn:** Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1972

Đăng ký HKTT: Thôn NM, xã MQ, huyện KX, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: Berlin Germany (Đức).

(Ông L, bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 28/6/2022; Bản tự khai ngày 05/7/2022; Nguyên đơn - Ông Ngô Văn L trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lê Thị H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QH(nay là xã MQ), huyện KX, tỉnh Thái Bình ngày

27/7/1990. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Tháng 8/2008 bà H đi xuất khẩu lao động, thời gian đầu vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, quan tâm nhau nhưng do khoảng cách địa lý và bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2008 đến nay vợ chồng không hỏi han, quan tâm, liên lạc với nhau. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Lê Thị H.

- Về quan hệ con chung: Ông và bà Lê Thị H có 3 con chung là Ngô Văn T, sinh ngày 19/02/1991, Ngô Văn B, sinh ngày 15/3/1994 và Ngô Hoàng P, sinh ngày 11/11/2007. Hiện nay, con T và con B đã khôn lớn, trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, con Phúc đang ở với ông. Ly hôn ông đề nghị Tòa án giao con Ngô Hoàng P cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Ông và bà Lê Thị H không có tài sản chung, không có nợ chung, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận mãi nên ông không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa được, ông có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông.

** Tại Bản tự khai; Đơn đề nghị về việc giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 14/7/2022 (có xác nhận của Đại sứ quán của Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức) - bà Lê Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Ngô Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QH(nay là xã MQ), huyện KX, tỉnh Thái Bình ngày 27/7/1990. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 8/2008 thì bà đi lao động tại Cộng hòa Liên bang Đức, thời gian đầu vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, quan tâm nhau nhưng do khoảng cách địa lý, tính tình không hợp và bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2018 bà về Việt Nam nhưng do vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn nên bà tiếp tục đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Liên bang Đức đến nay. Từ năm 2018 vợ chồng không hỏi han, quan tâm nhau và sống ly thân từ đó đến nay. Nay ông L xin ly hôn bà đồng ý.

- Về quan hệ con chung: Bà và ông Ngô Văn L có 03 con chung là Ngô Văn T, sinh ngày 19/02/1991; Ngô Văn B, sinh ngày 15/3/1994; Ngô Hoàng P, sinh ngày 11/11/2007. Hiện nay, con chung Ngô Văn T và Ngô Văn B đã trên 18 tuổi, tự lo cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con Ngô Hoàng P hiện nay đang ở với ông L. Ly hôn bà đồng ý giao con chung Ngô Hoàng P cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con bà và ông L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Bà và ông Ngô Văn L không có tài sản chung, không có nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bà đang sống và làm việc tại Cộng hòa Liên bang Đức nên không thể về Tòa án tham gia tố tụng được. Bà đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt bà.

Căn cứ vào tài L, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng:** Bị đơn bà Lê Thị H ở nước ngoài (Cộng hòa Liên bang Đức), căn cứ vào khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình. Ông L, bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ, áp dụng khoản 1 Điều 228, Điều 238, Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Văn L và bà Lê Thị H tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã QH(nay là xã MQ), huyện KX, tỉnh Thái Bình cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/7/1990 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông L, bà H chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 8/2008 thì bà H đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Liên bang Đức. Do khoảng cách địa lý, tính tình không hợp và bất đồng quan điểm sống nên ông L, bà H bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2008. Đến năm 2018, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, ông bà sống xa nhau, không hỏi han, quan tâm đến nhau, tình cảm không còn nên ông L, bà H sống ly thân từ đó đến nay. Nay ông L xin ly hôn, bà H đồng ý chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông bà là có thật, mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho ông Ngô Văn L được ly hôn bà Lê Thị H là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Ông Ngô Văn L và bà Lê Thị H có 03 con chung là Ngô Văn T, sinh ngày 19/02/1991; Ngô Văn B, sinh ngày 15/3/1994 và Ngô Hoàng P, sinh ngày 11/11/2007. Hiện nay, con chung Ngô Văn T và Ngô Văn B đã trên 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết về vấn đề cấp dưỡng. Con chung Ngô Hoàng P hiện nay đang ở với ông L. Ly hôn ông L đề nghị ông L trực tiếp nuôi dưỡng con Phúc và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, bà H đồng ý. Vì vậy, áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận của các đương sự là phù hợp.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ngô Văn L và bà Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, vì vậy không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Ông Ngô Văn L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Ngô Văn L được ly hôn bà Lê Thị H.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho ông Ngô Văn L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Ngô Hoàng P, sinh ngày 11/11/2007. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về án phí: Ông Ngô Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng ông L nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0005384 ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt ông Ngô Văn L và bà Lê Thị H. Ông L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, bà H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- UBND xã MQ, h.KX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**
(đã ký)

Tô Thị Lý